

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 11- 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 12/3/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Đại V; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1983; tại huyện P, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà T; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đại Hùng (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ là Trần Thị Hồng Tr và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Liễu (đã chết).

Đại diện bị hại: Anh Đồng Văn H, sinh năm 1987, trú tại: Khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Nguyễn Thiện N, sinh năm: 2006; nơi cư trú: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh H, vắng mặt.

- Anh Phan Quốc V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn X, xã K, thị xã K, tỉnh H, vắng mặt.

- Anh Lê Long B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường H, thị xã K, tỉnh H, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/12/2023, Võ Đại Vận có giấy phép lái xe hạng E theo quy định điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95 chở khoảng 30 hành khách di chuyển theo hướng Hà Nội - Thanh Hóa. Khi đến Km 294 + 850 tại quốc lộ 1A thuộc xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Vận điều khiển xe di chuyển trên làn đường xe cơ giới tốc độ thấp (làn giữa) thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 36F5-166.49 do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, trú tại khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh T điều khiển đi phía trước cùng chiều cách khoảng 20 mét, bà L có chuyển hướng trong làn xe mình đang đi (làn trong), do không làm chủ được tốc độ, thiếu chú ý quan sát nên mặt trước ngoài bên trái đầu xe ô tô do Vận điều khiển va chạm với mặt sau ngoài bên phải biển số, mặt sau ngoài bên phải đuôi xe mô tô của bà L làm xe mô tô cùng bà L ngã xuống đường lao về phía trước, xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95 chạy về trước khoảng hơn 20 mét mới dừng lại. Hậu quả, bà Nguyễn Thị L bị thương tích nặng, đến sáng ngày 09/12/2023 thì tử vong; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện và định giá tài sản thiệt hại:

** Về kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường quốc lộ 1A, có 02 chiều xe chạy riêng biệt ngăn cách nhau bằng dải phân cách cứng giữa đường. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn nằm trên chiều đường Hà Nội - Thanh Hóa có 03 làn xe chạy: 02 làn xe cơ giới rộng 3,5 mét/làn; 01 làn xe thô sơ rộng 3,6 mét, phía trước có biển báo, biển chỉ dẫn.

Chọn chân cột biển chỉ dẫn nơi quay đầu xe bên mép đường phải làm điểm mốc.

Chọn mép đường bên phải của chiều Hà Nội - Thanh Hóa làm mép chuẩn.

Vị trí số 01: Vết trượt lốp có kích thước (58,7 x 0,60) mét; vết có chiều Hà Nội - Thanh Hóa, đầu vết cách mép chuẩn 3,65 mét, cách điểm mốc là 5,1 mét, cuối vết nằm dưới hàng bánh lốp sau cùng bên trái xe ô tô BKS 38F - 000.95.

Vị trí số 02: Vết cà trượt không liên tục kích thước (62,1 x 0,02) mét; điểm đầu vết cách mép chuẩn là 3,57 mét, cách đầu vết (1) là 3,85 mét, cuối vết nằm dưới bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô BKS 36F5 - 166.49.

Vị trí số 03: Vết mảnh vỡ có kích thước (18,9 x 5,5) mét; tâm vết cách mép chuẩn 2,8 mét; cách đầu vết (2) là 28,6 mét.

Vị trí số 4: Vết máu có kích thước (1,7 x 2,3) mét; tâm vết cách mép chuẩn 6,6 mét, cách tâm vết (3) là 10,0 mét.

Vị trí số 5: Xe ô tô BKS 38F - 000.95; đầu xe hướng Thanh Hóa, đuôi xe hướng Hà Nội. Tâm bánh sau cùng bên phải cách mép chuẩn 0,3 mét, cách tâm (4) là 18,0 mét. Tâm bánh trước bên phải cách mép chuẩn 0,4 mét.

Vị trí số 6: Xe mô tô BKS 36F5 - 166.49; xe đỗ ngã bên trái, đầu xe hướng mép chuẩn, đuôi xe hướng dãi phân cách (chéch Thanh Hóa), tâm bánh trước cách mép chuẩn 3,0 mét, cách tâm trước bánh bên trái là 1,1 mét; tâm bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn 4,0 mét.

* *Kết quả Khám nghiệm phương tiện:* Tại kết luận giám định số 4705/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36F5 - 166.49 với xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt sau ngoài bên phải biển số, mặt sau ngoài bên phải đuôi xe mô tô biển kiểm soát 36F5-166.49 (ảnh 4,5) với mặt trước ngoài bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95 (ảnh 23, 24, 25).

- Tại thời điểm va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 36F - 166.49 có hướng cùng chiều, hơi chéch từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 38F - 000.95; xe ô tô biển kiểm soát 38F - 000.95 ở phía sau và có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô biển kiểm soát 36F5-166.49.

- Vị trí va chạm nằm trước đầu vết cà trượt (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc vị trí tiếp giáp giữa hai làn đường dành cho xe cơ giới của chiều đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

2. Ngoài va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36F5-166.49 với người hay phương tiện khác.

3. Ngoài va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36F5-166.49, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95 với phương tiện khác; các vết tỳ trượt, bề mặt in các vân (dạng vân vải) và bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) tại mặt trước ngoài bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 38F - 000.95 (ảnh 31, 32, 33) phù hợp do va chạm với nạn nhân Nguyễn Thị L tạo nên.

* *Kết quả khám nghiệm tử thi:* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 4582/KLGĐTT-PC09 ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị L là do đa chấn thương.

** Kết quả giám định hình ảnh 01 đoạn video từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1979 ở xã Yên D, huyện H, tỉnh T tại khu vực xảy ra vụ tai nạn:*
Tại Kết luận giám định số: 394/KL-KTHS, ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 USB gửi giám định.

- Mô tả một số hình ảnh trong tệp video gửi giám định - Thể hiện trong phụ lục.

** Về kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy:*

- Tại bản Kết luận giám định số 9416/KL-KTHS ngày 26/12/2023 và số 9432/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận Võ Đại V không có nồng độ cồn, không có các chất ma túy.

- Tại bản Kết luận giám định số 9415/KL-KTHS ngày 26/12/2023 và số 9431/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận Nguyễn Thị L không có nồng độ cồn, không có các chất ma túy.

** Về kết quả định giá tài sản:* Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Hà Trung số 02/2024/KLĐG ngày 24/01/2024 kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95 đã qua sử dụng là 11.610.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm mười nghìn đồng chẵn); Tổng giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 36F5-166.49 đã qua sử dụng là 5.950.000đ (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 38F-000.95 đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 36F5-166.49 đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 23/CT-VKSHT ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên miễn xét; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố

tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông và các bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/12/2023, Võ Đại V có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95 di chuyển theo hướng Hà Nội - Thanh Hóa, khi đến Km 294 + 850 tại quốc lộ 1A thuộc xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, do không làm chủ được tốc độ, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, vượt xe đè lên vị trí tiếp giáp giữa hai làn đường nên mất trước ngoài bên trái đầu xe ô tô do V điều khiển va chạm với mặt sau ngoài bên phải biên số, mặt sau ngoài bên phải đuôi xe mô tô của bà L, làm xe mô tô cùng bà L ngã xuống đường lao về phía trước, xe ô tô biển kiểm soát 38F-000.95 chạy về trước khoảng hơn 20 mét mới dừng lại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả, bà Nguyễn Thị L bị thương tích nặng dẫn đến tử vong. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến bà L bị tử vong. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho đại diện gia đình bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thật sự ăn năn hối cải, phạm tội do lỗi vô ý nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách trong một thời gian cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về bồi thường: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng

trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện bị hại là anh Đồng Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên miễn xét.

[4]. Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 38F - 000.95 thuộc sở hữu của anh Võ Sỹ P, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy tờ liên quan cho anh Lê Long B (người đại theo uỷ quyền của anh P) là đúng quy định. Chiếc xe mô tô BKS 36F5-166.49 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H nên Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho chị Hằng là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Bị cáo **Võ Đại v** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Đại V 18 (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Đại V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện , tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Đại V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

tòa

Tổng Đức Như

Nguyễn Văn Biên

Trịnh Thanh Hương